TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 424/2021/HSPT
Ngày 15-11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Việt Cường.**

Các thẩm phán: Ông **Nguyễn Tấn Long.**

Ông **Lê Tự.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Minh Hoàng** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên toà: Ông **Nguyễn Chiến** - Kiểm sát viên.

Ngày 15-11-2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam. Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 445/2021/TLPT-HS ngày 27-8-2021 đối với bị cáo **Nguyễn Xuân C** cùng đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo; kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo và kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2021/HS-ST ngày 14-7-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Các bị cáo kháng cáo:

1. Nguyễn Xuân C, sinh ngày 24-6-1993, tại Quảng Nam; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Khối phố A1, phường A, thành phố T4, tỉnh Quảng Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Thanh H4, sinh năm 1964 và bà Phạm Thị X1, sinh năm 1964.

Tiền án: Ngày 30-11-2016, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xử phạt 24 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng. Bị cáo đang trong thời gian thử thách.

Bị cáo bị bắt ngày 16-6-2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn N, sinh ngày 27-5-1991, tại Quảng Nam; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Khối phố A1, phường A, thành phố T4, tỉnh Quảng Nam; dân tộc: Kinh;

quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Buôn bán; con ông Nguyễn Đ2, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị Đ3, sinh năm 1964; vợ là Cao Thị Hà Th4, sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 15-6-2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Xuân T, sinh ngày 26-3-1989, tại Quảng Nam; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Khối phố A1, phường A, thành phố T4, tỉnh Quảng Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Nguyễn Thanh H4, sinh năm 1964 và bà Phạm Thị X1, sinh năm 1964; vợ là Nguyễn Thị M4, sinh năm 1989 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 15-6-2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam, có mặt tại phiên tòa.

4. Phan Tấn Nh, sinh ngày 25-12-1991, tại Quảng Nam; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn 4, xã Bình Tú, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Thợ nhôm kính; con ông Phan Tấn Tr, sinh năm 1960 và bà Võ Thị Th5, sinh năm 1960; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 07-4-2011, Công an huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam xử phạt 100.000 đồng về hành vi Đánh bạc (đã nộp phạt ngày 28-4-2011).

Bị cáo bị bắt ngày 16-6-2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam, có mặt tại phiên tòa.

- Bị cáo kháng cáo và bị kháng cáo:

Phạm Trương Hồng Q, sinh ngày 13-3-2003, tại Quảng Nam; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Khối phố P2, phường A, thành phố T4, tỉnh Quảng Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Học sinh; con ông Phạm Hồng C2 (đã chết) và bà Trương Thị B, sinh năm 1979; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 18-6-2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam, có mặt tại phiên tòa.

- Các bị cáo không kháng cáo:

1. Nguyễn Tấn Th, sinh ngày 20-6-1985, tại Quảng Nam; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Khối phố A1, phường A, thành phố T4, tỉnh Quảng Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Ngọc B2 và bà Nguyễn Thị Ch1, sinh năm 1939; vợ là Phạm Thị Ph1, sinh năm 1989 và có 03 con (lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 16-6-2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam.

2. Nguyễn Triều P. sinh ngày 18-6-2002, tại Quảng Nam; nơi đăng ký HKTT

và chỗ ở: Khối phố Phú Phong, phường A, thành phố T4, tỉnh Quảng Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn X3, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị Th6, sinh năm 1978; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 24-6-2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam.

3. Phạm Ngọc C, sinh ngày 01-6-1991, tại Quảng Nam; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn X, xã T3, thành phố T4, tỉnh Quảng Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Công nhân; con ông Phạm Hồng V (là bị hại trong vụ án - đã chết) và bà Trần Thị Ng, sinh năm 1965; vợ là Nguyễn Thị Mai Tr2, sinh năm 1994 và có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 10-5-2009, Tòa án nhân dân thành phố T4, tỉnh Quảng Nam xử phạt 09 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng (đã được xóa án tích).

Ngày 30-8-2010, Công an thành phố T4, tỉnh Quảng Nam xử phạt hành chính 300.000 đồng về hành vi Cố ý gây thương tích (đã nộp phạt ngày 01-9-2010).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Các bị cáo không kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo:

Bà **Trần Thị Ng**, sinh năm 1965; địa chỉ cư trú: Thôn X, xã T3, thành phố T4, tỉnh Quảng Nam (là vợ của bị hại **Phạm Hồng V**), có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo kháng cáo:

Bà **Trương Thị B**, sinh năm 1979; địa chỉ cư trú: Khối phố P2, phường A, thành phố T4, tỉnh Quảng Nam (là mẹ bị cáo **Phạm Trương Hồng Q**), có mặt tại phiên tòa.

- Những người tham gia tố tụng có liên quan đến kháng cáo:

Người bào chữa cho các bị cáo:

1. *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Xuân C:*

Luật sư **Nguyễn S** - Văn phòng Luật sư Nguyễn S, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Nam, có mặt tại phiên tòa.

2. *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn N:*

Luật sư **Nguyễn Văn H1** - Công ty Luật TNHH TG, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Nam, có mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, bị cáo từ chối luật sư bào chữa và đề nghị được tự bào chữa.

3. *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Xuân T:*

Luật sư **Nguyễn Thành Q -** Văn phòng Luật sư Nguyễn Thành Q, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Nam, có mặt tại phiên tòa.

4. *Người bào chữa cho bị cáo Phan Tấn Nh:*

Luật sư **Nguyễn Xuân B1** - Văn phòng Luật sư Đ1, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Nam, có mặt tại phiên tòa.

5. *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Trương Hồng Q:*

Ông **Lê Văn H1** - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam, có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Trương Hồng Q:

Bà **Trương Thị B**, sinh năm 1979; địa chỉ cư trú: Khối phố P2, phường A, thành phố T4, tỉnh Quảng Nam (là mẹ của bị cáo Q), có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Ông **Phạm Hồng V**, sinh năm 1964 (đã chết).

Những người đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Hồng V:

1.1. Bà **Phan Thị N**, sinh năm 1929; địa chỉ cư trú: Thôn X, xã T3, thành phố T4, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

1.2. Bà **Trần Thị Ng**; địa chỉ cư trú: Thôn X, xã T3, thành phố T4, tỉnh Quảng Nam, có mặt tại phiên tòa.

1.3. Anh **Phạm Ngọc C**, sinh năm 1991; địa chỉ cư trú: Thôn X, xã T3, thành phố T4, tỉnh Quảng Nam, có mặt tại phiên tòa.

1.4. Anh **Phạm Hồng P**, sinh năm 1993; địa chỉ cư trú: Thôn X, xã T3, thành phố T4, tỉnh Quảng Nam, có mặt tại phiên tòa.

2. Anh **Phạm Hồng P**, sinh năm 1993; địa chỉ cư trú: Thôn X, xã T3, thành phố T4, tỉnh Quảng Nam, có mặt tại phiên tòa.

3. Anh **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1991; địa chỉ cư trú: Khối phố A1, phường A, thành phố T4, tỉnh Quảng Nam (là bị cáo trong vụ án), có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đồng thời là người làm chứng:

1. Bà **Trần Thị Ng**, sinh năm 1965; địa chỉ cư trú: Thôn X, xã T3, thành phố T4, tỉnh Quảng Nam, có mặt tại phiên tòa.

2. Ông **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1967; địa chỉ cư trú: Thôn X, xã T3, thành phố T4, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

3. Anh **Trương Hoàng V1**, sinh ngày 16-11-2001; địa chỉ cư trú: Khối phố Phú Trung, phường A, thành phố T4, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

4. Anh **Phạm Văn T2**, sinh ngày 01-01-2003; địa chỉ cư trú: Thôn P4, xã T5, thành phố T4, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của anh Phạm Văn T2:

Ông **Phạm Văn L1**, sinh năm 1976; địa chỉ cư trú: Thôn P4, xã T5, thành phố T4, tỉnh Quảng Nam (là cha của anh T2), vắng mặt.

5. Anh **Lê Hồng Thế Ng1**, sinh ngày 20-02-2002; địa chỉ cư trú: Thôn P4, xã T5, thành phố T4, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của anh Lê Hồng Thế Ng1:

Ông **Lê Văn Th1**, sinh năm 1966 và bà **Nguyễn Thị Th2**, sinh năm 1977; cùng địa chỉ cư trú: Thôn P4, xã T5, thành phố T4, tỉnh Quảng Nam (là cha, mẹ của anh Ng1), đều vắng mặt.

6. Anh **Nguyễn Ngọc C1**, sinh năm 1999; địa chỉ cư trú: Thôn 10, xã T6, huyện T8, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

7. Ông **Nguyễn Đình H3**, sinh năm 1998; địa chỉ cư trú: Thôn 4, xã T7, huyện T8, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

8. Ông **Trương Văn M**, sinh năm 1961; Trú tại: Tổ 4, thôn X, xã T3, thành phố T4, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Trần Xuân Tấn P1**, sinh năm 1987; địa chỉ cư trú: Khối phố 3, phường A, thành phố T4, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

2. Bà **Nguyễn Thị Kim T1,** sinh năm 1994; địa chỉ cư trú: Khối phố 8, phường A, thành phố T4, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

Vụ án 18 người làm chứng, nhưng Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Phạm Hồng V và ông Nguyễn Văn M là anh em con cô cậu ruột và là hàng xóm của nhau (cách nhau con đường bê tông rộng 2,5 mét). Do nhà ông M chăn nuôi heo, nên có mùi hôi thối ảnh hưởng đến nhà ông V. Vì vậy, hai con trai của ông V là Phạm Ngọc C và Phạm Hồng P thường gây gổ và ném đá lên mái nhà ông M. Năm 2018, ông M đã làm hầm Bioga để xử lý phân heo, nhưng vẫn không hết mùi hôi.

Tối ngày 13-6-2019, Phạm Ngọc C qua nhà ông M để phản ánh về việc chuồng heo bốc mùi hôi thối, nhưng nhà ông M đã đóng cửa đi ngủ. C gọi nhưng không ai mở cửa, nên dùng chân đá vào cổng rào bằng sắt rồi về nhà ngủ.

Sáng ngày 14-6-2019, ông Nguyễn Văn M điện thoại cho Nguyễn Văn N (gọi ông M bằng cậu) nói: *"Hồi tối thằng C ném đá lên mái tôn, ngủ không được"* và nhờ N đến gặp anh em C, P để nói chuyện và khuyên C, P đừng quậy phá nữa, N đồng ý. Khoảng 08 giờ cùng ngày, ông M đến trụ sở Ủy ban nhân dân xã T3 để làm việc (ông M là Chủ tịch Hội Nông dân xã, kiêm Bí thư Chi bộ, Trưởng Ban nhân dân thôn X). Đến khoảng 10 giờ, Nguyễn Văn N điện thoại cho Nguyễn Xuân C hỏi: *"Đang ở đâu?"*, C nói: *"Đang ở Bệnh viện Thái Bình Dương, có gì không?"* thì N bảo C đến quán cà phê RS, thuộc phường A, thành phố T4 gặp N để nói chuyện. Khi C đến, N hỏi: *"Có quen anh em thằng C không để lên gặp nó nói tiếng, hắn cứ quậy, ném đá miết nhà cậu M"*. Do quen biết anh em C, P nên C điện thoại cho P nói:

"Có chi mấy chuyện nhỏ nhỏ nứ mà rùm beng rứa bạn?", P nói lại: *"Chuyện nứ bạn không biết đâu, để xí nói chuyện"* rồi tắt máy.

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 14-6-2019, Nguyễn Văn N điều khiển xe mô tô Honda SH, biển kiểm soát 92N1-501.45 chở Nguyễn Xuân C đến nhà tìm C nhưng C không có ở nhà. Lúc này, trong nhà chỉ ông Phạm Hồng V và bà Trần Thị Ng (là cha, mẹ của C, P), N hỏi: *"Có C ở nhà không?"*, ông V trả lời: *"Không, có chuyện chi rứa?"*, N nói: *"Anh, em mà cứ 03 giờ sáng ném đá qua nhà cậu M miết, nhà có con nít, đêm hôm ném đá qua tội nghiệp"*. Bà Ng nghe vậy thì nói: *"Tụi bay làm chi mà kêu giang hồ tới đây?",* C trả lời: *"Ở đây không có giang hồ chi đâu cô, chỉ lên gặp C nói chuyện chút thôi"* và nói tiếp: *"Hai thằng con của bà có đủ sức chơi với tôi không"*. Cùng lúc này, C điện thoại cho N, N đưa điện thoại cho C để nói chuyện với C, thì C nói đang nhậu tại nhà anh Trần D1 (tên gọi khác: Chất) muốn gặp thì lên đó nói chuyện, C nói lại với N: *"Hắn đang ở M1"*. Nghe vậy, N điều khiển xe mô tô chở C đi tìm gặp C.

Khi Nguyễn Văn N và Nguyễn Xuân C đi đến đoạn đường gần cầu X (thuộc thôn X, xã T3) thì gặp ông M đi làm về, ông M hỏi: *"Đi đâu rứa?"*, N nói: *"Đi qua M1"* rồi N và C tiếp tục đi, còn ông M đi về nhà. N và C đến nhà anh D1 thì thấy C và P đang nhậu với nhau, anh D1 thấy N và C đến thì mời cả hai vào nhà uống rượu nhưng N và C không vào. N nói với C: *"Anh, em nhà mi chi lạ rứa C, có gì thì nói chớ răng 3 - 4 giờ sáng ném đá qua nhà cậu M, trong khi nhà cậu M có con nhỏ, đêm hôm khóc tội nghiệp"*, C trả lời: *"Nghe thối hồi mô thì ném đá hồi nấy"*, C nói: *"Chuyện chi mà bạn phá nhà ông M miết rứa?"*, C trả lời: *"Chuyện nứ bạn không biết đâu, tôi nhiều lần báo Công an mà không thấy giải quyết, bữa ni thấy hôi thối thì tôi phá thôi"*, C nói tiếp: *"Chuyện nứ tao không biết, có chuyện chi mi báo Công an, đừng có làm ảnh hưởng gì đến N bạn tao"*. P nghe vậy thì nói: *"Ý tụi bay muốn răng?"*, C nói lại: *"Mi làm chi nói kiểu nứ?"* và nói với C: *"Mi làm chi đó làm, nhưng nhớ đừng đụng đến ông N",* C nói lại: *"Thôi, chuyện nứ để tôi tự giải quyết"*, do đó C và N đi về. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 14-6-2019, C và N điều khiểu xe quay lại nhà ông M, C nói: *"Bữa ni hắn có quậy cậu nữa thì cậu báo Công an, không lẽ hắn muốn quậy ai thì quậy à"* rồi cả hai đi về.

Khoảng 16 giờ ngày 14-6-2019, Phạm Hồng P điện thoại cho N nói: *"Ông ở đâu đó, lên nhà tôi nói chuyện, không tôi phá nhà ông M?"*. Sau khi nghe điện thoại của P, N điện thoại cho C: *"Thằng C, thằng P điện thoại cho cậu bảo lên nhà nó, không biết có chuyện chi không?"*, C nói: *"Chờ tí"*. Sau đó, C đi từ Bệnh viện Thái Bình Dương về nhà, còn N điều khiển xe mô tô sang nhà C. Trong lúc N đang chờ C, thì Nguyễn Xuân T (là anh ruột của C) hỏi: *"Đi đâu đó?",* N nói: *"Đi chơi, đi không?"*, T đồng ý. Cùng lúc đó, C về đến nhà thì N, C và T đến nhà ông V để gặp C và P nói chuyện. Trước khi đi, C cất giấu cây gậy ba trắc và một bình xịt hơi cay trong người, N mang theo một gậy ba trắc rồi N điều khiển xe mô tô chở C và T đến nhà C. Lúc này, C và P đang chuẩn bị đồ nhậu trước hiên nhà thì N, C và T đến, N dựng xe ngoài sân nhà C. Thấy vậy, P đi ra và đứng trước đầu xe mô tô của N (N và C đang ngồi trên xe), còn T xuống xe đi ra phía cổng ngõ nhà P. P nói với N: *"Nghe*

thối ri ông có chịu nổi không?", N nói: *"Có thối cũng phải ráng mà ngửi"*, P nói lại: *"Vậy, thối hồi mô thì tôi ném đá hồi đấy"*. Bực tức, N rút gậy ba trắc đánh vào vai trái của P, còn C xuống xe vụt (ném) cây ba trắc về phía P nhưng không trúng. P liền chạy vào nhà lấy một cuốc chĩa (cán bằng tre dài 1,25 m, lưỡi cuốc gồm 03 răng dài 25 cm, cách đều nhau 07 cm) rồi xông ra đánh lại. Lúc này, C chạy đến khu vực chuồng bò phía trước nhà lấy 01 cây mỏ xảy (dụng cụ dùng để phơi rơm, gồm 02 răng bằng kim loại, mỗi răng dài 25 cm, được gắn vào một phần cán tre hình trụ tròn bị gãy, dài 15 cm, đường kính 3,5 cm) rồi chạy lại đuổi đánh nên N, T và C bỏ lại xe mô tô, chạy ra hướng đường bê tông. P và C không đuổi theo, C quay lại dùng mỏ xảy đập phá xe của N và xô xe ngã xuống đất.

N, C và T chạy được một đoạn, nhưng không thấy C đuổi theo nên dừng lại. Khi nghe tiếng xe mô tô của mình bị đập phá. N điện thoại cho Nguyễn Tấn Th (là cậu ruột của T và C) kể lại sự việc cho Th và hỏi mượn của Th 01 bình xịt hơi cay. Th nói không có và hỏi: *"Đánh lộn với ai mà mượn bình xịt hơi cay đó?"*, N trả lời: *"Đánh nhau với anh em C, P"*. Do có quan hệ họ hàng với N, nên Th điều khiển xe mô tô chạy đến khu vực gần nhà C để gặp N. Do có quen biết với anh em C, P nên Th nói để Th vào lấy xe cho rồi Th cùng N, C và T đi bộ vào nhà C. Khi cả nhóm vào đến cổng thì ném đá vào C, C cầm cuốc chĩa, P cầm mỏ xảy và ông V (vừa đi làm ngoài đồng về) cầm rựa chạy ra đuổi đánh, nên cả 04 bỏ chạy, nhưng vừa chạy thì C và T vừa nhặt gạch, đá ném vào ông V, C và P, còn Th nhặt 01 đoạn gỗ dài khoảng 02 mét quay lại đánh nhau với ba cha con ông V, nhưng bị P cầm mỏ xảy đánh trúng vào tay, nên Th bỏ chạy ra ngoài. Cả nhóm bỏ chạy cách nhà ông V khoảng 100 m, không thấy ai đuổi theo, thì dừng lại. N, C và T ở lại, còn Th đi về tiệm Game bắn cá "CTX" tại số 293 đường Nguyễn Văn Trỗi, phường A, thành phố T4, tỉnh Quảng Nam (Th làm việc tại đây).

Do sợ bị nhóm của Nguyễn Xuân C tiếp tục tấn công, ông Phạm Hồng V đi xe đạp đến nhà ông Trương Văn M (Công an viên thôn X, xã T3) để báo cáo sự việc và yêu cầu Công an đến giải quyết. Ông M bảo ông V đi về trước, ông M tắm rửa rồi xuống sau. Sau khi báo cáo sự việc, ông V về nhà, còn ông M điện thoại báo cho Trưởng Công an xã T3 là ông Nguyễn Đình Minh.

Trong thời gian này, Nguyễn Xuân C thấy nhóm mình ít người, nên điện thoại nhờ Phan Tấn Nh đến gấp, sau đó điện thoại cho Nguyễn Triều P nói P chạy về tiệm Game bắn cá "CTX" đợi Nh để dẫn Nh xuống nhà ông V. Sau khi nghe điện thoại của C, Nh đón xe Taxi từ xã Bình Tú, huyện Thăng Bình vào tiệm Game bắn cá "CTX" để gặp P. Lúc này, C điện thoại nói P lấy 02 cây tuýp sắt tại tiệm Game bắn cá "CTX" cầm theo cùng lên xe Taxi với Nh đến gặp C tại thôn X. Nh cũng nói với P: *"Tìm đồ gì rồi xuống chỗ anh C"* (ý nói tìm hung khí). Khi Nh và P đến thì gặp C, N và T đang đứng đợi tại cống mương nước, cách nhà ông V khoảng 100 m, Nh xuống xe, hỏi C: *"Có chuyện chi rứa?"*, C nói: *"Ba cha con hắn đánh tao"*. Nghe vậy, Nh cầm 01 cây tuýp sắt đi trước, C cầm 01 cây tuýp sắt đi sau, N cầm 01 đoạn cây, T cầm 01 đoạn cây và 01 cục đá, P (không cầm gì) cùng đi vào nhà ông V. Khi cả nhóm vào cách ngõ nhà ông V khoảng 10 m thì ném gạch, đá vào nhà ông V. Ông

V cầm rựa, P cầm mỏ xảy, C cầm cuốc chĩa xông ra chống trả lại nhóm của C. Trong lúc đánh nhau, Nh bị ngã vào bờ rào, thì bị P cầm mỏ xảy đâm nhưng không trúng, Nh đứng dậy bỏ chạy ra ngoài. Cùng lúc này, C, N và T cũng bỏ chạy, C vừa chạy vừa nghe P nói: *"Tao giết thằng bạn mi rồi",* nên C vứt cây tuýp sắt lại rồi cùng N, T và P bỏ chạy ra hướng mương nước.

Đối với Nguyễn Tấn Th, sau khi về đến tiệm Game bắn cá "CTX" đã kể lại sự việc trên cho một số thanh N đang chơi Game tại quán nghe, trong đó có Phạm Trương Hồng Q, Doãn Quốc M2, Doãn Quốc M3, Trương Hoàng V1, Lê Hồng Th3, Phạm Văn T2, Nguyễn Ngọc C1 và Nguyễn Đình H3. Sau khi nghe Th kể lại sự việc, M2 nói là quen biết anh em C và P, có gì sáng ngày mai M2 sẽ nói chuyện với C và P giúp cho. Cùng lúc này, N điện thoại cho Th nói đi lấy giúp xe cùng N, nên Th rủ Phạm Trương Hồng Q về nhà Th (cách tiệm Game bắn cá khoảng 20 m) lấy 01 kiếm (loại kiếm Nhật, dài 01 m, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 73 cm, chỗ rộng nhất 03 cm, phần cán bằng gỗ, được quấn bởi những sợi ni lông màu đen, có vỏ bọc bằng nhựa) và 05 cây tuýp sắt rồi Th điều khiển xe mô tô chở Q ngồi sau ôm hung khí đi đến nhà ông V trước, còn nhóm thanh N gồm: V1, Ng1, T2, C1 và H3 đi theo sau đến nhà ông V.

Khi Th và Q đem hung khí đến đoạn cống mương nước, cũng vừa lúc C, N, T và P bị ba cha con ông V đuổi đánh phải bỏ chạy ra mương nước. C hô lớn: *"Thằng Nh bị đánh chết trong nứ rồi, vào cứu thằng Nh".* Lúc này, thấy Q đang ôm cây kiếm nhật và 05 cây tuýp sắt trên tay, P chạy đến cầm cây kiếm, thì C nói: *"Đưa cây kiếm cho anh"*, vừa nói C vừa giật cây kiếm trên tay của P, C cầm kiếm trên tay phải rồi rút lưỡi kiếm ra khỏi vỏ và vứt vỏ kiếm xuống đường bê tông. T cầm 02 cây tuýp sắt, N, P, Q và Th mỗi người cầm 01 cây tuýp sắt. C cầm cây kiếm Nhật đi trước, N, T, Th, P và Q và cầm tuýp sắt đi sau rồi cả nhóm cùng xông vào nhà ông V. Lúc này, ông V vừa đi báo Công an về, vừa mở lon bia để uống, thì bị nhóm của C ném gạch, đá vào nhà (không xác định được người ném), nên ông V cầm rựa chạy từ nhà ra đường bê tông để đánh trả, P cũng cầm cuốc chĩa chạy theo ông V, nhưng khi nghe thấy C hô to: *"Nó kìa, xông vào giết"*, P sợ nên bỏ chạy rẽ vào đường đất, còn ông V chưa kịp chạy, thì C cầm kiếm rượt đuổi và chém mạnh nhiều nhát trúng vào hông, cánh tay, chân và người làm ông V gục xuống. Nghe ông V la và kêu cứu, P cầm mỏ xảy quay lại cứu ông V, nhưng khi đến gần vị trí C đứng thì P bị vấp ngã nằm sấp liền bị C dùng kiếm chém liên tiếp vào lưng và người, P loạng choạng bỏ chạy về phía sau nhà mình rồi gục xuống. Lúc này, C cũng từ trong nhà chạy ra, thấy ông V đang nằm gục dưới đường đất nên chạy lại đỡ ông V dậy thì bị tấn công, C bị chém 01 nhát trúng vùng mặt gây thương tích nhưng do lúc này rất hỗn loạn, trời đã chập choạng tối nên C không xác định được ai chém mình. C chỉ xác định khi ngồi ôm ông V, thì có 3 đến 4 thanh N tiến lại gần C trong đó có Nh đứng gần. Phạm Trương Hồng Q thấy ông V đang nằm dưới đường thì cầm tuýp sắt chạy đến, đánh nhiều cái vào người ông V, sau đó cả nhóm bỏ chạy.

Trong lúc bỏ chạy, Nguyễn Xuân C cầm theo cây kiếm và nhặt vỏ kiếm cùng 02 cây tuýp sắt, nhưng sau đó C lại vứt 02 cây tuýp sắt dọc hai bên đường (không

xác định được vị trí cụ thể), còn cây kiếm, C cất giấu trong đống củi tại nhà ông Nguyễn Thanh L2 (là nội của C) rồi bỏ trốn. Trên đường chạy trốn, C điện thoại cho T nói vị trí C cất giấu cây kiếm và nhờ T đem cây kiếm đi vứt. T đến nhà ông L2 lấy cây kiếm rồi đem vứt xuống đoạn sông Gấm, phía sau trụ sở Cục Hải quan tỉnh Quảng Nam, thuộc phường A, thành phố T4, tỉnh Quảng Nam.

Sau khi nhóm của Nguyễn Xuân C rời khỏi hiện trường, người dân xung quanh đã đưa các bị hại đi cấp cứu, nhưng ông V đã chết, còn Cấp và P được cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Nam.

Đối với nhóm thanh N tại tiệm Game bắn cá "CTX" gồm có Trương Hoàng V1, Phạm Văn T2, Nguyễn Ngọc C1 và Nguyễn Đình H3, khi thấy nhóm của Nguyễn Xuân C xông vào nhà ông V, thì nhóm này cũng chạy vào, nhưng chỉ đứng xem, không có ai cầm theo hung khí, không có lời nói hay hành động gì tham gia vào việc đánh nhau với ba cha con ông Phạm Hồng V.

Đối với ông Nguyễn Văn M, khi nhóm của C đánh nhau tại nhà ông V, thì ông M về nhà. Khi về đến nhà, ông M nghe la ó rùm beng và nghe con dâu nói: *"Ba ơi, bên nhà ông V đánh nhau từ chiều đến giờ rùm beng"* nên ông M vào nhà và đóng cửa lại.

Ngày 15-6-2019, Nguyễn Xuân T và Nguyễn Văn N đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Nam đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình và đồng phạm; ngày 24-6-2019, Nguyễn Triều P đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Nam đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình và đồng phạm.

Ngày 16-6-2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Nam tiến hành truy tìm vật chứng tại đoạn sông Gấm. Kết quả đã trục vớt được 01 thanh kiếm dài khoảng 01 m, lưỡi kiếm bằng kim loại, được quấn vỏ màu đen, cán kiếm được quấn bởi những sợ nilon màu đen, trên thanh kiếm dính nhiều bùn đất. Đây chính là thanh kiếm mà Nguyễn Xuân C khai đã dùng để chém ông Phạm Hồng V và anh Phạm Hồng P.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 125/GĐPY-PC09 ngày 19-6-2019, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam kết luận về nguyên nhân chết của ông ***Phạm Hồng V****:*

Ông Phạm Hồng V chết ngày 14-6-2019 là do đa vết thương: Vết thương cột sống - tủy sống vùng hông lưng trái, theo hướng từ sau ra trước, từ trái sang phải, chếch từ trên xuống dưới, gây đứt ngang đốt sống thắt lưng L1, đứt gần hoàn toàn cực dưới thận trái, sốc chấn thương, sốc mất máu cấp tính, suy hô hấp, suy tuần hoàn cấp không hồi phục.

Tại Bản kết luận giám định thương tích số 263/GĐTT.19 ngày 10-10-2019, Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận về thương tích của anh ***Phạm Hồng P****:*

Vết thương phức tạp mặt sau đoạn 1/3 cánh tay trái gây đứt gân cơ tam đầu, đã được phẫu thuật cắt lọc sạch, khâu lại cơ tam đầu, khâu da hai lớp tạm ổn; vết thương phức tạp vùng lưng trái gây rách cơ lưng rộng, cơ gian sườn, tổn thương

mạch máu gian sườn đã được phẫu thuật cắt lọc sạch, cầm máu, khâu lại cơ gian sườn, cơ lưng trái tạm ổn; mẻ 01 mảnh xương chậu trái; không thấy dấu hiệu thần kinh khu trú; hiện tại bệnh nhân còn đau nhiều vùng vết thương cánh tay trái và vùng thắt lưng trái. Tỷ lệ thương tích tại thời điểm hiện tại: **30%.**

*Tại Bản kết luận giám định thương tích số 262/GĐTT.19 ngày 10-10-2019, Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận về thương tích của anh **Phạm Ngọc C**:*

Tổn thương chủ yếu hiện tại còn thấy được ở bệnh nhân là vết rách da, cơ và sụn mũi, đã được phẫu thuật tạo hình sống mũi, cánh mũi để lại sẹo xấu, cứng chắc; không tổn thương xương; không thấy dấu hiệu thần kinh khu trú; hiện tại bệnh nhân còn đau vùng vết thương khi sờ nắn, nghẹt nhẹ mũi bên trái. Tỷ lệ thương tích tại thời điểm hiện tại: **10%.**

Tại Kết luận định giá tài sản số 882/CV-HĐ ngày 01-4-2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Quảng Nam kết luận: Giá trị thiệt hại của chiếc xe mô tô Honda SH, biển kiểm soát 92N1-501.45 là **2.657.000** đồng.

Quá trình điều tra, Phạm Trương Hồng Q khai nhận nhìn thấy trong lúc đánh nhau, Phạm Ngọc C bỏ chạy, trên tay cầm con rựa thì bị vấp ngã nên mới bị thương tích. Tuy nhiên, Phạm Ngọc C khai khi đánh nhau, C cầm cuốc chĩa và bị ai đó chém vào vùng mặt, không biết ai chém, chém như thế nào, cầm vật gì chém?. Do đó, tại Công V số 751/CSHS(Đ4) ngày 29-5-2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Nam đề nghị Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam xác định cơ chế hình thành thương tích, vật gây thương tích đối với Phạm Ngọc C, Phạm Hồng P (có gửi kèm 01 con rựa và 01 cây kiếm để so sánh). Tại Công V số 90/GĐPY ngày 09-6-2020, Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam xác định hung khí và cơ chế hình thành thương tích của Phạm Hồng P và Phạm Ngọc C như sau:

- Đối với thương tích của Phạm Hồng P: *Qua nghiên cứu so sánh, đối chiếu cụ thể vật gây thương tích và tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Nam cung cấp cùng với thương tích chi tiết của anh P thì các vết thương ở vùng lưng, cánh tay trái, vết thương vùng thắt lưng trái, đều do vật sắc cạnh gây nên, có nhiều khả năng do phần lưỡi của thanh kiếm gây ra. Các vết thương trên người anh P về tính chất, mức độ chưa gây nguy hiểm đến tính mạng. Tuy nhiên, việc sử dụng hung khí nguy hiểm, tác động vào vùng nguy hiểm có thể sẽ gây nguy hiểm đến tính mạng.*

- Đối với thương tích của Phạm Ngọc C: *Xét thấy ở vùng mặt bệnh nhân chỉ có 01 vết rách da và cơ duy nhất và vết rách da này do vật sắc cạnh gây nên, chứng tỏ vùng mặt của bệnh nhân chỉ tiếp xúc với vật sắc cạnh, không có dấu vết phụ kèm theo (không thấy tiếp xúc với bề mặt nào khác, ví dụ: nền đất, nền bê tông, diện không bằng phẳng khác...). Vậy vết thương ở vùng mặt Phạm Ngọc C có nhiều khả năng do người khác tác động gây nên. Con rựa có máu nêu trên khó có khả năng gây ra.*

Về Trách nhiệm dân sự:

- Đối với thiệt hại về tính mạng của bị hại Phạm Hồng V: Đại diện gia đình là

Phạm Hồng P và Phạm Ngọc C yêu cầu các bị cáo có trách nhiệm bồi thường chi phí chữa trị, cấp cứu và mai táng là 71.000.000 đồng; yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần theo quy định pháp luật.

- Đối với thương tích của bị hại Phạm Hồng P: Bị hại P yêu cầu các bị cáo có trách nhiệm bồi thường các khoản tiền sau: Chi phí điều trị, thuốc men: 12.000.000 đồng; tiền mất thu nhập do không lao động được là 300.000 đồng/ngày x 365 ngày = 109.500.000 đồng; tiền công người nuôi dưỡng 9.000.000 đồng (300.000 đồng/ngày x 30 ngày); bồi thường tổn thất về tinh thần theo quy định pháp luật.

- Đối với thương tích của anh Phạm Ngọc C: Bị hại C yêu cầu các bị cáo có trách nhiệm bồi thường các chi phí sau: Chi phí điều trị, thuốc men: 3.100.000 đồng; ngày công lao động: 300.000 đồng/ngày x 50 ngày = 15.000.000 đồng; bồi thường tổn thất về tinh thần theo quy định pháp luật.

Gia đình các bị cáo Nguyễn Xuân C, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Văn N và Nguyễn Tấn Th đã thay mặt các bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 90.000.000 đồng.

Đối với Nguyễn Văn N: N không yêu cầu Phạm Ngọc C bồi thường thiệt hại do hành vi đập phá xe mô tô SH biển số 92N1-501.45.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2021/HSST ngày 14-7-2021, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam:

- Áp dụng điểm a, n, p khoản 1 Điều 123; điểm o khoản 1 Điều 52; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 40, Điều 56, khoản 5 Điều 65 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt:

Nguyễn Xuân C tử hình về tội "Giết người". Tổng hợp với hình phạt 02 (hai) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" tại Bản án hình sự phúc thẩm số 273/2016/HSPT ngày 30-11-2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là: **Tử hình**.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 39 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt:

Nguyễn Văn N tù **Chung thân** về tội "Giết người". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15-6-2019.

- Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123, điểm o khoản 1 Điều 52, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt:

Nguyễn Tấn Th 16 **(mười sáu)** năm tù về tội "Giết người". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16-6-2019.

- Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt:

Phan Tấn Nh 15 **(mười lăm)** năm tù về tội "Giết người". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16-6-2019.

- Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt:

Nguyễn Xuân T 14 (**mười bốn**) năm tù về tội "Giết người". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15-6-2019.

- Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 98; Điều 101; Điều 17, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt:

Phạm Trương Hồng Q 10 (**mười**) năm tù về tội "Giết người". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18-6-2019.

- Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 98, Điều 101; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt:

Nguyễn Triều P 09 **(chín)** năm tù về tội "Giết người". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24-6-2019.

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt:

Phạm Ngọc C 09 (**chín**) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản". Thời điểm bắt đầu tính thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là ngày Ủy ban nhân dân xã T3, thành phố T4 nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Phạm Ngọc C cho Ủy ban nhân dân xã T3, thành phố T4, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Trong thời gian chấp hành án, Phạm Ngọc C được miễn khấu trừ thu nhập.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 19, ngày 20 và ngày 27-7-2021, Nguyễn Xuân C kháng cáo đề nghị xem xét lại tình tiết bị hại có lỗi và bị cáo phạm tội do bị kích động về tinh thần.

- Ngày 20 và ngày 27-7-2021, Phạm Trương Hồng Q kháng cáo đề nghị xem xét lại toàn bộ vụ án.

- Ngày 19-7-2021, bà Trương Thị B (là người đại diện hợp pháp của bị cáo Q) kháng cáo xin giảm hình phạt cho bị cáo Phạm Trương Hồng Q.

- Ngày 20-7-2021, Nguyễn Văn N, Phan Tấn Nh và Nguyễn Xuân T kháng cáo xin giảm hình phạt.

- Ngày 28-7-2021, bà Trần Thị Ng là người đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Hồng V kháng cáo, đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông Nguyễn Văn M với vai trò chủ mưu.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Xuân C, Nguyễn Văn N, Phan Tấn Nh, Nguyễn Xuân T, Phạm Trương Hồng Q; người đại diện hợp pháp của Phạm Trương Hồng Q và người đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Hồng V kháng cáo bản án. Đơn kháng cáo của các bị cáo, của người đại diện hợp pháp của bị cáo và của người đại diện hợp pháp của bị hại là trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, do đó Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm. Tại phiên tòa, Nguyễn Xuân C giữ nguyên kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét tình tiết bị hại có lỗi, bị cáo phạm tội do bị kích động về tinh thần. Các bị cáo khác đều đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

Tại phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Không chấp nhận kháng cáo của Nguyễn Xuân C, Nguyễn Văn N, Phan Tấn Nh, Nguyễn Xuân T không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Hồng V; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo.

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Trương Hồng Q và của người đại diện hợp pháp của Phạm Trương Hồng Q; giảm hình phạt cho bị cáo.

Tại phần tranh luận:

1. Luật sư bào chữa cho Nguyễn Xuân C cho rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo chỉ cấu thành tội "Giết người" theo quy định tại điểm p "Tái phạm nguy hiểm" khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo theo điểm a, n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là không đúng, bởi lẽ:

- Về tình tiết "Có tính chất côn đồ": Quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm chưa làm rõ nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo. Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện các bị cáo chưa vào nhà đã bị gia đình bị hại đuổi đánh phải bỏ chạy; ngoài ra, câu nói của anh Phạm Hồng P: *"Ta giết thằng Nh bạn mi rồi"* đã gây kích động cho bị cáo, nên đề nghị xem xét bị cáo phạm tội là "Do bị kích động". Tại hiện trường xác định vết máu của bị hại (ông Phạm Hồng V) cách nhà bị hại khoảng 70 m, vị trí vết máu có phải là vị trí bị hại bị chém không? cũng chưa được điều tra làm rõ, do đó việc xác định bị hại phòng vệ chính đáng hay không? là chưa đủ căn cứ, nhưng có căn cứ xác định bị hại cũng có lỗi trong vụ án này. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm kết án Nguyễn Xuân C, với tình tiết định khung "Có tính chất côn đồ" là không đủ căn cứ.

- Về tình tiết "Giết 02 người": Tại phiên tòa sơ thẩm, anh Phạm Hồng P khẳng định là không biết ai chém mình và cho rằng một mình Nguyễn Xuân C không thể cùng một lúc chém hai người được; đồng thời, anh P còn trình bày là: *"... Tôi nghe ba tôi la làng, tôi quay lại là bị chém sau lưng"*, Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ vật chứng gồm 02 cây kiếm, do đó cần làm rõ có hay không có việc hai người dùng kiếm để chém các bị hại. Bị cáo Nguyễn Xuân C thừa nhận đã gây ra cái chết cho ông Phạm Hồng V là đúng, nhưng tại công V trả lời của Trung tâm giám định pháp

y đối với Phạm Hồng P chỉ nhận định vết thương chưa nguy hiểm đến tính mạng, thương tích của anh P có thể dẫn đến chết người, chứ không phải gây ra chết người, nên việc kết án Nguyễn Xuân C với tình tiết định khung "Giết 02 người" là không đúng pháp luật.

Nguyễn Xuân C tranh luận, bị cáo cho rằng chỉ đến nhà bị hại là để nói chuyện giúp Nguyễn Văn N. Khi biết N bị đập phá xe mô tô, bị cáo cùng N vào lấy xe thì bị gia đình bị hại đuổi đánh nhiều lần. Trong lúc hai bên đánh nhau, bị cáo nghe thấy anh Phạm Hồng P nói: *"Ta giết thằng Nh bạn mi rồi",* nên bị kích động về tinh thần, do đó mới cầm kiếm xông vào nhà ông Phạm Hồng V để cứu bạn, thì bị ông V cầm rựa tấn công. Để chống trả, bị cáo đã dùng kiếm quơ trúng ông V 02 cái và sau đó quơ trúng anh Phạm Hồng P. Bị cáo không có mục đích, động cơ giết ông V và anh P, nên không cố ý chém bị hại. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét tình tiết bị hại có lỗi, bị cáo phạm tội do bị kích động về tinh thần và sau khi phạm tội ra đầu thú để giảm hình phạt cho bị cáo.

2. Nguyễn Văn N tự bào chữa, bị cáo cho rằng: Nguyên nhân buổi chiều ngày 14-6-2019, bị cáo đến nhà anh Phạm Hồng P là do anh P điện thoại yêu cầu đến, nếu N không đến thì P sẽ phá nhà ông Nguyễn Văn M (là cậu bị cáo), do đó bị cáo mới đến nhà ông V. Lời khai của bà Nguyễn Thị Tâm khẳng định, khi bà Tâm đến nhà ông V, thì nghe anh P nói: *"... Đi đi chứ mấy đứa lên đánh trúng chừ",* lời nói này thể hiện anh P gọi N đến nhà sẽ có chuyện đánh nhau; như vậy, bị hại là người dự định đánh nhau trước. Ngoài ra, lần thứ tư đánh nhau, gây ra cái chết cho ông Phạm Hồng V, thì bị cáo không tham gia. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét lỗi của bị hại trong vụ án này để giảm hình phạt cho bị cáo.

3. Các Luật sư bào chữa cho các bị cáo Phan Tấn Nh, Nguyễn Xuân T và Phạm Trương Hồng Q đều cho rằng, mặc dù các bị cáo có đến nhà bị hại, có tham gia đánh nhau với cha con ông Phạm Hồng V, nhưng đều bị cha con ông V sử dụng hung khí đuổi đánh; đồng thời, các bị cáo không trực tiếp gây ra cái chết cho ông Phạm Hồng V. Tòa án cấp sơ thẩm chưa đánh giá đúng các tình tiết khách quan của vụ án, từ đó kết án các bị cáo về tội "Giết người" với nhiều tình tiết định khung hình phạt là chưa đúng, nên đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại và truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích". Riêng Luật sư bào chữa cho bị cáo Phạm Trương Hồng Q đề nghị nếu Hội đồng xét xử không chấp nhận hủy bản án sơ thẩm, thì xem xét tình tiết bị cáo Q là người chưa thành niên phạm tội, sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự nguyện bồi thường thiệt hại để giảm hình phạt cho bị cáo.

4. Bà Trương Thị B (là mẹ của bị cáo Phạm Trương Hồng Q) đề nghị, bị cáo là người chưa thành niên phạm tội, sau khi phạm tội ra đầu thú, thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, cha bị cáo mất sớm, bị cáo có bà cố ngoại là Bà mẹ Việt Nam anh hùng, ông cố ngoại là người có công với cách mạng, sau khi xét xử sơ thẩm gia đình bị cáo tiếp tục bồi thường 5.000.000 đồng (có biên lai thu tiền), từ đó đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem

xét, giảm hình phạt cho bị cáo.

5. Bà Trần Thị Ng cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm còn bỏ lọt người chủ mưu, cầm đầu là ông Nguyễn Văn M, nên đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự ông Nguyễn Văn M về tội "Giết người" với vai trò chủ mưu.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo:

[2.1]. Về tội danh:

- Nguyễn Xuân C khai: Khoảng 16 giờ ngày 14-6-2019, sau khi nhận điện thoại từ Nguyễn Văn N, C cùng N và Nguyễn Xuân T (anh trai C) đến nhà ông Phạm Hồng V. Khi C vừa xuống xe, thì anh Phạm Hồng P (con ông V) cầm rựa xông ra hỏi: *"Tụi bay lên đây làm gì",* C chưa kịp trả lời thì anh P dùng chân đạp vào xe mô tô của N rồi vung rựa lên định chém, nên C rút cây ba trắc thủ sẵn trong người ném về phía anh P nhưng không trúng. Ngay lập tức, anh Phạm Ngọc C và anh Phạm Hồng P dùng mỏ xảy, cuốc chĩa rượt đuổi, thì C, N và T bỏ chạy, nhưng khi nghe tiếng xe mô tô của N bị đập phá, cả nhóm quay lại nhà ông V, mục đích là để lấy xe cho N. Khi các bị cáo quay vào thì bị anh C và anh P tấn công, nên các bị cáo bỏ chạy ra mương nước gần đó. Cùng lúc này, Nguyễn Tấn Th đến rồi cùng các bị cáo vào lấy xe thì tiếp tục bị tấn công, các bị cáo lại chạy ra cống mương nước. Tại đây, C gọi điện thoại cho Phan Tấn Nh và Nguyễn Triều P đến giúp C lấy xe cho N. Khi Nh và P đến, cả nhóm vào gần đến nhà ông V, thì bị tấn công và bỏ chạy, nhưng vừa chạy C vừa nghe anh P hô to: *"Ta giết thằng Nh bạn mi rồi"* nên bị kích động, do đó C cầm kiếm quay vào để cứu bạn, thì bị ông V đuổi đánh. C đã dùng kiếm quơ trúng ông V hai cái. Khi ông V gục ngã xuống đất, C thấy anh P chạy đến định tấn công mình, nên C dùng kiếm quơ trúng anh P hai cái rồi bỏ về.

- Nguyễn Văn N khai: Khoảng 16 giờ ngày 14-6-2019, sau khi nhận điện thoại của anh Phạm Hồng P gọi lên nhà anh P để nói chuyện, N đã điện thoại cho Nguyễn Xuân C nhờ C đi cùng. Khi N đến nhà C thì gặp Nguyễn Xuân T (anh trai C), T hỏi và khi biết sự việc thì T đòi đi cùng. N điều khiển xe mô tô chở C và T vào gần đến hiên nhà ông V thì dừng xe, C và T xuống xe đi vào, còn N chuẩn bị bật chân chống để dựng xe, thì thấy C và T bị anh P đuổi phải chạy ra, thấy vậy N bỏ xe mô tô rồi cùng bỏ chạy. Khi chạy ra ngoài đường bê tông, N nghe tiếng xe của mình bị đập phá, nên cùng với C, T quay vào lấy xe, nhưng bị đuổi đánh. Cả nhóm chạy ra ngoài cống mương nước rồi N điện thoại cho Nguyễn Tấn Th kể lại sự việc và hỏi mượn của Th 01 bình xịt hơi cay, mục đích là để vào lấy xe. Một lúc sau Th đến nói để Th vào lấy xe cho rồi Th cùng các bị cáo vào nhà bị hại, nhưng tiếp tục bị đuổi đánh phải chạy ra cống mương nước gần đó. Th về nhà, còn N và các bị cáo khác ngồi tại đây một lúc thì thấy Phan Tấn Nh và Nguyễn Triều P đi Taxi đến. Nh cùng với các bị cáo đi vào khu vực nhà bị hại để lấy xe, thì bị tấn công, Nh bị anh P đánh, còn N bỏ chạy ra ngoài. Lần đánh nhau, gây ra cái chết cho ông Phạm Hồng V, N không có mặt tại hiện trường, do đó N không biết sự việc tiếp theo diễn ra như thế nào?.

- Nguyễn Xuân T khai: Khi Nguyễn Văn N chở Nguyễn Xuân C và T đến sân nhà ông Phạm Hồng V thì thấy anh Phạm Ngọc C và anh Phạm Hồng P đang ngồi

nhậu trước hiên nhà, N dừng xe trước sân, T đi vào gặp anh C, còn anh P từ trong hiên nhà đi ra ngoài gặp N và C. Trong lúc T đang nói chuyện với anh C, thì bị anh C lấy mỏ xảy, cuốc chĩa đuổi đánh, C, N bỏ chạy nên T cũng chạy theo ra hướng đường bê tông thì dừng lại. Lúc này, nghe thấy tiếng đập phá xe mô tô của N, các bị cáo cùng nhau quay vào lấy xe thì bị cha con ông V đuổi đánh. Khi các bị cáo chạy ra ngoài cống mương nước thì Nguyễn Tấn Th đến rồi cùng các bị cáo đi vào nhà ông V, nhưng tiếp tục bị đuổi đánh. Sau đó, Phan Tấn Nh và Nguyễn Triều P đến và cả nhóm cùng đi vào nhà ông V. Tuy nhiên, chưa vào đến nơi, cha con ông V chạy ra đuổi đánh, Nh bị đánh thương tích, nên các bị cáo bỏ chạy ra ngoài. Tiếp đó, C cùng các bị cáo khác vào cứu Nh thì gây ra cái chết cho ông Phạm Hồng V.

- Phan Tấn Nh khai: Khoảng 16 giờ 30 ngày 14-6-2019, Nguyễn Xuân C điện thoại cho Nh nói: *"C đang có chuyện"* và bảo Nh đến tiệm game bắn cá "CTX" của Nguyễn Tấn Th sẽ có người đón tại đó. Khi Nh đến nơi, gặp Nguyễn Triều P rồi Nh cùng P đến nhà ông Phạm Hồng V. Đến nơi, Nh gặp C, N và T đang đứng đợi tại cống mương nước (cách nhà ông V khoảng 100 m). Nh xuống xe hỏi C: *"Có chuyện chi rứa?",* C nói: *"Ba cha con hắn đánh tao".* Nghe vậy, Nh nói để Nh vào lấy xe cho, thì C nói: *"Tụi hắn có hàng, cẩn thận".* Do đó, Nh cầm 01 cây tuýp sắt đi trước, C cầm cây tuýp sắt, N cầm đoạn cây, T cầm đoạn cây và 01 cục đá, P không cầm gì đi sau. Khi cả nhóm đi vào cách ngõ nhà ông V khoảng 10 m, thì thấy ông V cầm rựa, anh P cầm mỏ xảy, anh C cầm cuốc chĩa xông ra đánh nhóm của Nh. Khi đánh nhau, Nh bị ngã vào hàng rào thì bị anh P cầm mỏ xảy đâm, Nh bỏ chạy ra phía ngoài nhà dân, xin nước uống rồi đi về. Nh không tham gia đánh nhau trong lần gây ra cái chết cho ông Phạm Hồng V.

- Nguyễn Tấn Th khai: Khi Nguyễn Văn N điện thoại cho Th hỏi mượn bình xịt hơi cay, Th hỏi và biết N đang đánh nhau với anh Phạm Ngọc C và Phạm Hồng P nên Th đến nhà bị hại, với mục đích lấy xe mô tô giúp N, nhưng bị cha con ông Phạm Hồng V đuổi đánh trúng tay, do đó Th bỏ về quán Game bắn cá "CTX" nằm nghỉ. Sau đó, N lại điện thoại nhờ Th đến lấy xe giúp N, nên Th rủ Phạm Trương Hồng Q về nhà lấy 05 cây tuýp sắt và 01 cây kiếm Nhật rồi chở Q đem theo hung khí đến hiện trường. Khi đến mương nước thì nghe C nói lớn: *"Thằng Nh bị đánh chết trong nứ rồi, vào cứu thằng Nh",* nên C và các bị cáo khác đi vào nhà ông V. Ông V bị chém như thế nào, Th không biết.

- Phạm Trương Hồng Q khai: Khi được Nguyễn Tấn Th rủ, Q cùng Th đem 05 cây tuýp sắt và 01 cây kiếm Nhật đến hiện trường. Khi đến cống mương nước, Q đang ôm hung khí, thì Nguyễn Triều P chạy đến cầm cây kiếm. Lúc này, C nói: *"Đưa cây kiếm cho anh",* vừa nói C vừa giật cây kiếm trên tay P. Nguyễn Văn N cũng đi lại chỗ Q lấy 01 cây tuýp sắt, Nguyễn Xuân T lấy 02 cây tuýp sắt, Nguyễn Triều P, Nguyễn Tấn Th và Q mỗi người cầm 01 cây tuýp sắt. Sau đó, C cầm cây kiếm Nhật đi trước, T, Th, N, P và Q cầm tuýp sắt đi sau. Sau khi hai bên đánh chém nhau, thấy ông V nằm ở đường đất, Q đã dùng tuýp sắt đánh 02 cái vào chân ông V.

Như vậy, mặc dù Nguyễn Xuân C cho rằng khi nghe thấy anh Phạm Hồng P hô tô:

"Ta giết thằng Nh bạn mi rồi", bị cáo chạy vào nhà ông V để cứu bạn, thì bị ông Phạm Hồng V sử dụng hung khí tấn công, nên bị cáo mới dùng kiếm quơ trúng người ông V 02 cái và khi anh Phạm Hồng P lao đến định tấn công, bị cáo lại dùng kiếm quơ trúng người anh P 02 cái. Bị cáo không có động cơ, mục đích giết ông Phạm Hồng V, ông V bị chết, anh P bị thương là do C bị kích động. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai nhận tội của các bị cáo khác; lời khai tố giác của bị hại; lời khai của những người liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở để kết luận:

Ông Phạm Hồng V và ông Nguyễn Văn M là anh em cô cậu ruột và là hàng xóm của nhau. Do nhà ông M chăn nuôi heo, thường xuyên bốc mùi hôi thối làm ảnh hưởng đến sinh hoạt nhà ông V. Vì vậy, hai con trai của ông V là anh Phạm Ngọc C và anh Phạm Hồng P gây gổ, ném đá lên mái nhà ông M. Năm 2018, ông M đã làm hầm Bioga để xử lý phân heo, nhưng vẫn không hết mùi hôi. Do đó, tối ngày 13-6-2019, Phạm Ngọc C qua nhà ông M để phản ánh về việc chuồng heo bốc mùi hôi thối, nhưng nhà ông M đã đóng cửa đi ngủ. C gọi nhưng không ai mở cửa, nên dùng chân đá vào cổng rào bằng sắt rồi về nhà ngủ. Sáng ngày 14-6-2019, ông Nguyễn Văn M điện thoại cho Nguyễn Văn N (gọi ông M bằng cậu) và nhờ N khuyên anh em C, P đừng quậy phá nữa. N biết Nguyễn Xuân C quen anh em C, P, nên nhờ C đến nhà anh C để hòa giải. Đến nơi, biết anh em C, P đang nhậu tại nhà anh Trần D1 nên N điều khiển xe mô tô chở C đi tìm. Khi đến nhà anh D1, C và anh em C, P nói chuyện và có lời qua tiếng lại, nên N chở C về.

Khoảng 16 giờ cùng ngày, anh Phạm Hồng P điện thoại yêu cầu N đến nhà P để nói chuyện, nếu không đến anh P sẽ phá nhà ông M, do đó N đến nhà nhờ C đi cùng. Lúc này, Nguyễn Xuân T (là anh trai C) biết sự việc cũng đi theo. Trước khi đi, C đem theo gậy ba trắc và một bình xịt hơi cay, N mang theo một gậy ba trắc rồi N điều khiển xe mô tô chở C và T đến nhà P. Khi thấy N, C và T đến nhà, thì anh P đi ra đứng trước đầu xe mô tô của N, hai bên nói chuyện và thách thức nhau. Ngay lập tức, N rút gậy ba trắc đánh trúng vào vai trái của P, C xuống xe ném cây ba trắc về phía anh P nhưng không trúng. Anh P liền chạy vào nhà lấy một cuốc chĩa xông ra chống trả. Thấy vậy, anh C chạy lại khu vực chuồng bò phía trước nhà lấy 01 cây mỏ xảy chạy lại đuổi đánh nên N, C và T bỏ lại xe mô tô, chạy ra hướng đường bê tông. Anh C và anh P không đuổi theo, mà anh C quay lại dùng mỏ xảy đập phá xe mô tô của N.

Khi biết xe mô tô của mình bị đập phá, N điện thoại cho Nguyễn Tấn Th (là cậu ruột của T và C) kể lại sự việc cho Th, nên Th điều khiển xe mô tô chạy đến khu vực gần nhà anh C để gặp N. Do quen biết với anh em C và P nên Th nói sẽ vào nhà ông V lấy xe hộ N rồi Th cùng N, C và T đi bộ vào nhà ông V. Khi vừa vào đến cổng, cả nhóm ném đá vào ông V, thì anh C cầm cuốc chĩa, anh P cầm mỏ xảy và ông V cầm rựa chạy ra đuổi đánh, nên cả 04 bỏ chạy, nhưng vừa chạy thì C và T vừa nhặt gạch, đá ném về phía ông V, còn Th nhặt 01 đoạn gỗ quay lại đánh nhau với ba cha con ông V. Th bị anh P cầm mỏ xảy đánh vào tay, nên bỏ chạy về tiệm Game bắn cá "CTX", nơi Th làm việc.

Do sợ bị nhóm của Nguyễn Xuân C tiếp tục tấn công, nên ông V đến nhà ông Trương Văn M (Công an viên xã T3) để báo cáo sự việc và yêu cầu Công an đến giải quyết. Trong thời gian này, Nguyễn Xuân C điện thoại nhờ Phan Tấn Nh đến gấp rồi điện thoại cho Nguyễn Triều P nói P chạy về tiệm Game bắn cá "CTX" để dẫn Nh xuống nhà ông V và nói P lấy 02 cây tuýp sắt tại tiệm Game bắn cá "CTX" cầm theo. Khi Nh và P đến thì gặp C, N và T đang đứng đợi tại cống mương nước (cách nhà ông V khoảng 100 m). Sau khi nghe C kể lại sự việc, Nh cầm 01 cây tuýp sắt đi trước, C cầm 01 cây tuýp sắt đi sau, N cầm 01 đoạn cây, T cầm 01 đoạn cây và 01 cục đá, P (không cầm gì) cùng đi vào nhà ông V. Khi cả nhóm vào cách ngõ nhà ông V khoảng 10 m thì ném gạch, đá vào nhà ông V. Ông V cầm rựa, anh P cầm mỏ xảy, anh C cầm cuốc chĩa xông ra chống trả lại. Trong lúc đánh nhau, Nh bị ngã vào bờ rào, thì bị anh P cầm mỏ xảy đâm nhưng không trúng, Nh bỏ chạy ra ngoài. Cùng lúc này, C, N và T cũng bỏ chạy, C vừa chạy vừa nghe anh P nói: *"Tao giết thằng bạn mi rồi"* nên C vứt cây tuýp sắt lại rồi cùng N, T và P bỏ chạy ra hướng mương nước.

Nguyễn Tấn Th, sau khi về đến tiệm Game bắn cá "CTX" thì N điện thoại nhờ Th đi lấy giúp xe, nên Th rủ Phạm Trương Hồng Q về nhà Th (cách tiệm Game bắn cá khoảng 20 m) lấy 01 kiếm và 05 cây tuýp sắt rồi Th điều khiển xe chở Q ngồi sau ôm hung khí đi đến nhà ông V. Khi Th và Q đem hung khí đến đoạn cống mương nước, cũng vừa lúc C, N, T và P bị ba cha con ông V đuổi đánh phải bỏ chạy ra mương nước. C nói lớn: *"Thằng Nh bị đánh chết trong nứ rồi, vào cứu thằng Nh"*. Lúc này, thấy Q đang ôm cây kiếm và tuýp sắt trên tay, P chạy đến cầm cây kiếm, thì C giật cây kiếm trên tay của P, T cầm 02 cây tuýp sắt, N, Q và Th mỗi người cầm 01 cây tuýp sắt. C cầm cây kiếm đi trước, T, Th, N, Q và P cầm tuýp sắt đi sau rồi cùng xông vào nhà ông V. Lúc này, ông V vừa đi báo Công an về, thì bị nhóm của C ném gạch, đá vào nhà, nên ông V cầm rựa chạy từ nhà ra đường bê tông để chống trả, anh P cầm cuốc chĩa chạy theo, nhưng khi nghe thấy C hô to: *"Nó kìa, xông vào giết",* anh P sợ bỏ chạy, còn ông V chưa kịp chạy, thì C cầm kiếm rượt đuổi và chém nhiều nhát trúng vào hông, cánh tay, chân và người làm ông V gục xuống. Nghe ông V kêu cứu, anh P cầm mỏ xảy quay lại, nhưng bị vấp ngã nằm sấp liền bị C dùng kiếm chém liên tiếp vào lưng và người, anh P bỏ chạy về phía sau nhà mình rồi gục xuống. Lúc này, anh C cũng từ trong nhà chạy ra, thấy ông V đang nằm gục dưới đường đất nên chạy lại đỡ ông V dậy thì bị chém 01 nhát trúng vùng mặt gây thương tích nhưng do lúc này hỗn loạn, trời đã chập choạng tối nên anh C không xác định được ai chém mình. Anh C chỉ xác định khi ngồi ôm ông V, thì có 3 đến 4 thanh N tiến lại gần C trong đó có Nh. Do bị chém, anh C bỏ chạy ra phía sau nhà, Q thấy ông V đang nằm dưới đường thì cầm tuýp sắt chạy đến, đánh nhiều cái vào người ông V.

Hậu quả, ông Phạm Hồng V bị chết do: *"Vết thương cột sống - tủy sống vùng hông lưng trái, gây đứt ngang đốt sống thắt lưng L1, đứt gần hoàn toàn cực dưới thận trái, sốc chấn thương, sốc mất máu cấp tính, suy hô hấp, suy tuần hoàn cấp không hồi phục";* anh Phạm Hồng P bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là

30% và anh Phạm Ngọc C bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 10%.

Như vậy, với hành vi phạm tội như đã nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm kết án Nguyễn Xuân C, Nguyễn Văn N, Nguyễn Tấn Th, Phan Tấn Nh, Nguyễn Xuân T, Phạm Trương Hồng Q và Nguyễn Triều P về tội "Giết người" theo Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2]. Về hình phạt:

Quyền được sống của con người được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Vì vậy, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đến tính mạng, sức khỏe của người khác đều bị xử lý nghiêm khắc. Các bị cáo kháng cáo gồm: Nguyễn Xuân C, Nguyễn Văn N, Phan Tấn Nh, Nguyễn Xuân T và Phạm Trương Hồng Q có đủ năng lực hành vi để nhận thức và phân biệt được việc làm của mình, nhưng chỉ vì nguyên cớ nhỏ nhặt, từ việc ông Nguyễn Văn M nhờ Nguyễn Văn N (là cháu ông M) đến gặp anh, em Phạm Ngọc C, Phạm Hồng P để nói chuyện giúp ông M, nhằm khuyên anh em C, P không ném đá, quậy phá nhà ông M nữa và sau khi được Nguyễn Văn N nhờ, Nguyễn Xuân C, Nguyễn Xuân T đã đi cùng. Ngay từ lần đầu, khi C, N và T đến nhà bị hại, các bị cáo không nói chuyện, khuyên giải, mà dùng gậy ba trắc tấn công anh P, làm cho anh C bức xúc đập phá xe mô tô của N. Tại thời điểm này, lẽ ra các bị cáo phải báo chính quyền địa phương về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của anh C, nhưng các bị cáo lại điện thoại huy động Nguyễn Tấn Th, Phan Tấn Nh, Phạm Trương Hồng Q và Nguyễn Triều P đi bằng nhiều phương tiện, đem theo nhiều hung khí (như kiếm Nhật, tuýp sắt, gậy gỗ...) đến hỗ trợ, tấn công vào nhà ông Phạm Hồng V. Mỗi lần tấn công, các bị cáo đều gọi thêm đồng phạm và huy động thêm hung khí nhằm tăng thêm sức mạnh. Chính Nguyễn Xuân C đã dùng kiếm tước đoạt tính mạng ông Phạm Hồng V và gây thương tích cho anh Phạm Hồng P, anh P không chết mà chỉ bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ **30%** là do được người thân đưa đi cấp cứu kịp thời và nằm ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo. Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp tước đoạt tính mạng và xâm hại đến sức khỏe của người khác, làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự xã hội tại địa phương, gây hoang mang, lo lắng trong nhân dân.

- Đối với **Nguyễn Xuân C:** Sau khi nghe điện thoại của Nguyễn Văn N nhờ đi gặp anh Phạm Ngọc C và anh Phạm Hồng P, thì ngay lập tức bị cáo đồng ý, chuẩn bị hung khí là gậy ba trắc rồi cùng N đến nhà bị hại. Trong lần gặp bị hại vào buổi sáng tại nhà anh Trần D1, C đã có những lời lẽ thách thức và có hàm ý đe dọa bị hại: *"Mi làm chi đó làm, nhưng nhớ đừng đụng đến ông N"*. Sau đó, bị cáo là người rủ rê, huy động thêm lực lượng (trong đó có bị cáo là người chưa thành niên), bổ sung thêm hung khí để tấn công bị hại. Trong vụ án này, bị cáo là người có mặt xuyên suốt quá trình xảy ra sự việc và là người trực tiếp dùng hung khí nguy hiểm (kiếm nhật) chém nhiều nhát vào người ông Phạm Hồng V, làm cho ông V bị chết ngay tại chỗ. Không dừng lại ở đó, bị cáo tiếp tục dùng kiếm chém liên tiếp vào vùng trọng yếu (vùng lưng) của anh Phạm Hồng P, làm cho anh P bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ 30%. Xét thấy, hành vi phạm tội của Nguyễn Xuân C rất tàn bạo, thể hiện tính côn đồ, coi

thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác; xúi giục Nguyễn Triều P (là người dưới 18 tuổi) phạm tội; phạm tội trong thời gian thử thách của án treo và thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm a, n, p khoản 1 Điều 123, điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án tử hình là tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo kháng cáo về tội danh và mức hình phạt, nhưng căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo phạm tội "Giết người" với các tình tiết định khung hình phạt: "Giết 02 người trở lên", "Có tính chất côn đồ" và "Tái phạm nguy hiểm", được quy định tại điểm a, n, p khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự; đồng thời, quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không thành khẩn khai báo, không ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên xét thấy không còn khả năng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc nhất, loại bỏ vĩnh viễn bị cáo ra khỏi xã hội, mới có tác dụng ngăn chặn và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

- Đối với **Nguyễn Văn N:** Sau khi được ông Nguyễn Văn M nhờ, N đã rủ Nguyễn Xuân C đi cùng. Trong lần gặp anh Nguyễn Hồng P và anh Nguyễn Ngọc C tại nhà anh Trần D1, N đã có những lời lẽ thách thức bị hại: *"Làm gì đó thì làm đừng để tức nước vỡ bờ"* và sau khi nhận điện thoại của anh P gọi đến nhà để nói chuyện, thì ngay lập tức N điện thoại rủ C, T và đem theo hung khí đến nhà bị hại. Tại nhà bị hại, N là người dùng gậy ba trắc tấn công anh P và sau khi bị đuổi đánh, N là người điện thoại cho Nguyễn Tấn Th để mượn bình xịt hơi cay. Trong các lần vào nhà bị hại, thì N đều đi vào, cầm theo hung khí cùng với Nguyễn Xuân C, Nguyễn Xuân T và Nguyễn Tấn Th đánh nhau với các bị hại; do đó, cũng cần xử phạt bị cáo một hình phạt nghiêm khắc. Tuy nhiên, trong lần tấn công gây ra cái chết cho ông Phạm Hồng V, bị cáo không có mặt, nên không phải là người trực tiếp chém ông Phạm Hồng V và anh Phạm Hồng P; đồng thời, sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú; tự nguyện bồi thường thiệt hại; hoàn cảnh gia đình khó khăn. Ngoài ra, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, để thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ áp dụng thêm điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét, giảm hình phạt cho bị cáo.

- Đối với **Phan Tấn Nh:** Sau khi nhận điện thoại của Nguyễn Xuân C, biết C đang đánh nhau, bị cáo lập tức đón Taxi từ huyện Thăng Bình vào thành phố T4 để gặp Nguyễn Triều P rồi cùng P đem theo 02 tuýp sắt đi đến khu vực nhà bị hại để gặp nhóm Nguyễn Xuân C. Khi nghe C nói: *"Ba cha con hắn chơi tau"* thì ngay lập tức Nh cầm tuýp sắt đi trước, nhóm C, N, T và P đi sau rồi cùng xông vào đánh nhau với các bị hại. Tòa án cấp sơ thẩm xác định, tuy bị cáo không trực tiếp chém các bị hại, nhưng là người có vai trò thực hành và giúp sức tích cực; đồng thời, quá quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo không thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên xử phạt bị cáo 15 (mười lăm) năm tù.

Bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đồng thời, xét thấy khi nhóm bị cáo xông vào nhà bị hại, bị cáo Nh bị phía bị hại chống trả, bị thương tích và đã bỏ chạy, nên không phải là người trực tiếp chém bị hại Phạm Hồng V và Phạm Hồng P. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ áp dụng thêm điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

- Đối với **Nguyễn Xuân T:** Khi biết em trai mình là Nguyễn Xuân C cùng với Nguyễn Văn N đi đánh nhau, bị cáo đi theo và nhiều lần cầm gạch, đá, đoạn tre, tuýp sắt tấn công vào khu vực nhà bị hại. Trong vụ án này, bị cáo tham gia xuyên suốt từ đầu đến cuối. Lần cuối cùng gây ra cái chết cho ông Phạm Hồng V, bị cáo đã sử dụng 02 cây tuýp sắt rồi cùng cả nhóm xông vào tấn công các bị hại. Sau khi biết C là người dùng kiếm chém chết ông V và chém bị thương anh P, thì bị cáo là người đem vật chứng (cây kiếm Nhật) vứt xuống sông nhằm tiêu hủy vật chứng. Tòa án cấp sơ thẩm xác định, tuy bị cáo không trực tiếp chém các bị hại, nhưng là người có vai trò giúp sức tích cực, nên xử phạt bị cáo 14 (mười bốn) năm tù.

Bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đồng thời, trong vụ án này bị cáo có em trai là Nguyễn Xuân C đã bị xử phạt với mức cao nhất là tử hình. Do đó, để bị cáo thấy được chính sách nhân đạo của pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm hình phạt cho bị cáo.

- Đối với **Phạm Trương Hồng Q:** Bị cáo cùng Nguyễn Tấn Th đem theo 05 cây tuýp sắt và 01 cây kiếm Nhật đến thôn X, xã T3 gặp nhóm của Nguyễn Xuân C. Sau khi bị C chém, ông Phạm Hồng V nằm gục trên đường thì Q chạy đến dùng 01 tuýp sắt đập vào người ông V rồi bỏ chạy. Trong vụ án này, bị cáo tham gia với vai trò vừa là người thực hành, vừa là người giúp sức. Tuy nhiên, khi phạm tội, bị cáo chưa đủ 18 tuổi, nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 10 (mười) năm tù.

Bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo tiếp tục bồi thường thiệt hại để khắc phục hậu quả, gia đình bị cáo có công với cách mạng; đồng thời, xét thấy khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ xem xét, giảm hình phạt cho bị cáo.

[3]. Xét kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị cáo là bà Trương Thị B:

Phạm Trương Hồng Q (là con trai bà B). Trong vụ án này, Q tham gia với vai trò vừa là người giúp sức vừa là người thực hành. Sau khi được Nguyễn Tấn Th rủ rê, bị cáo đã cùng Th đem theo 05 cây tuýp sắt và 01 cây kiếm Nhật đến nhà ông Phạm Hồng V gặp nhóm của Nguyễn Xuân C. Khi ông Phạm Hồng V bị C chém, ông V nằm gục trên đường thì Q chạy đến, dùng 01 tuýp sắt đập vào người ông V rồi bỏ chạy, nên cần xử phạt bị cáo với hình phạt nghiêm khắc. Tuy nhiên, sau khi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại; gia đình có hoàn cảnh khó khăn, cha mất sớm; có cố ngoại là Bà mẹ Việt

Nam anh hùng. Vì vậy, để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bà B, giảm hình phạt cho bị cáo.

[4]. Xét kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại là bà Trần Thị Ng:

Bà Trần Thị Ng là vợ bị hại Phạm Hồng V, bà Ng kháng cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm còn bỏ lọt người chủ mưu, cầm đầu là ông Nguyễn Văn M. Tuy nhiên, căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án không có cơ sở để xác định ông M đồng phạm với các bị cáo về tội "Giết người", nên Tòa án ấp sơ thẩm đã "Kiến nghị Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã T3 xem xét, kiểm điểm và xử lý theo quy định đối với ông Nguyễn Văn M" là có căn cứ, nhưng qua vụ án này cũng cần rút kinh nghiệm nghiêm khắc đối với ông M, bởi lẽ:

Nguyễn Văn N khai nhận, ông Nguyễn Văn M điện thoại nhờ N đến gặp anh em Phạm Ngọc C, Phạm Hồng P khuyên đừng ném đá qua nhà ông M và sự việc diễn ra sau đó cũng xuất phát từ cuộc điện thoại này của ông M, nhưng ông M lại cho rằng không nhờ N, mà chỉ gọi điện thoại cho N than vãn việc gia đình ông không ngủ được do anh em C, P ném đá và nhờ N đến nói chuyện với anh em C, P vào sáng ngày 14-6-2019, còn diễn biến sự việc của vụ án là do sau khi N và C gặp nhau nói chuyện, hai bên thách đố qua lại, nhiều lần xảy ra xô xát, đánh nhau là do ý thức chủ quan của các bị cáo, ông M không biết, không có lời nói, hành động nào tác động để các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, việc khai báo không trung thực của ông M đã làm ảnh hưởng đến quá trình điều tra vụ án, gây búc xúc cho gia đình bị hại. Ông M với vai trò là Bí thư Chi bộ, Trưởng Ban nhân dân thôn X và là Chủ tịch Hội nông dân xã T3, nhưng lại khai báo gian dối; đồng thời, ông M biết rõ tại khu vực gần nhà mình có xảy ra đánh nhau, nhưng không có biện pháp ngăn ngừa, can thiệp hoặc tham gia đưa các bị hại đi cấp cứu, từ đó đã để cho vụ việc có hậu quả đặc biệt nghiêm trọng xảy ra là không thực hiện đúng trách nhiệm của người Đảng viên.

[5]. Như vậy, kháng cáo của Nguyễn Xuân C và kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Trần Thị Ng đã được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, nhưng không có cơ sở để chấp nhận.

Kháng cáo của Nguyễn Văn N, Nguyễn Tấn Nh, Nguyễn Xuân T, Phạm Trương Hồng Q và kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo Q là bà Trương Thị B đã được xem xét và xác định các bị cáo đều có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Q có thêm tình tiết giảm nhẹ trách hiệm hình sự là tiếp tục bồi thường thiệt hại. Do đó, có cơ sở để Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[6]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[7]. Về án phí: Do không được chấp nhận kháng cáo, nên Nguyễn Xuân C phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1.1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân C; không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Trần Thị Ng.

1.2. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn N, Phan Tấn Nh, Nguyễn Xuân T và Phạm Trương Hồng Q; chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Trương Hồng Q là bà Trương Thị B.

1.3. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2021/HS-ST ngày 14-7-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam về phần Trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Xuân C.

1.4. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2021/HS-ST ngày 14-7-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam về phần Trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn N, Phan Tấn Nh, Nguyễn Xuân T và Phạm Trương Hồng Q.

2. Về trách nhiệm hình sự:

2.1. Áp dụng điểm a, n, p khoản 1 Điều 123; điểm o khoản 1 Điều 52; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; khoản 1 Điều 40; Điều 58; khoản 2 Điều 56 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt:

- **Nguyễn Xuân C** tử hình về tội "Giết người". Tổng hợp hình phạt 02 (hai) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" tại Bản án hình sự phúc thẩm số 273/2016/HSPT ngày 30-11-2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **Tử hình**. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo **Nguyễn Xuân C** được gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước, Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2.2. Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt:

- **Nguyễn Văn N** 20 (**hai mươi**) năm tù về tội "Giết người". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15-6-2019.

2.3. Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt:

- **Phan Tấn Nh** 14 **(mười bốn)** năm tù về tội "Giết người". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16-6-2019.

2.4. Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt:

- **Nguyễn Xuân T** 13 (**mười ba**) năm tù về tội "Giết người". Thời hạn chấp

hành hình phạt tù tính từ ngày 15-6-2019.

2.5. Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38; Điều 58 Điều 98; Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt:

- Phạm Trương Hồng Q 9 (**chín**) năm tù về tội "Giết người". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18-6-2019.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Nguyễn Xuân C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC - Vụ I (02 bản, kèm hồ sơ vụ án);
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Nam;
- Trại Tạm giam - Công an tỉnh Quảng Nam; (06 bản, để giao cho mỗi b/cáo k/cáo 01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Cục THA dân sự tỉnh Quảng Nam;
- Bà Trần Thị Ngĩa (theo địa chỉ);
- Bà Trương Thị B (theo địa chỉ);
- Lưu: Phòng HCTP, LTHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Việt Cường